

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN YÊN DŨNG**  
**TỈNH BẮC GIANG**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày 23/12/2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Tân Thịnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kiên và bà Thân Thị Lua.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Linh Chi- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đào Thanh B**, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Duy H, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; Vợ, Phạm Thị T, sinh năm 1987 (Đã ly hôn năm 2014) và có 1 con sinh năm 2005.

***- Nhân thân:***

+ Ngày 26/10/2005, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/8/2007;

+ Ngày 15/9/2010, bị Công an huyện Yên Dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Ngày 15/9/2010 chấp hành xong.

+ Ngày 10/6/2015 bị Toà án huyện Yên Dũng, Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù treo về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong bản án;

+ Ngày 14/5/2020, bị cơ quan điều tra Công an Thành Phố Chí Linh, Hải Dương khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 24/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện Quế Võ, Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”;

***- Tiền sự:*** Không.

- Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Bản án số 86/2017/HSST ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 35/2019/HSST ngày 06/03/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo lệnh giam của các cơ quan tố tụng huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Trú tại: Khu Y, phường C, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Khải, sinh năm 1965 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/5/2020, bị cơ quan điều tra Công an Thành Phố Chí Linh, Hải Dương khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 24/6/2020, bị cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Bắc Giang khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 24/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện Quế Võ, Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương theo lệnh tạm giam của các cơ quan tiến hành tố tụng Thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Phùng Thị Như Q, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã P, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phùng Đức T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu dân cư Y, phường K, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu Z, phường C, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thanh B, và Nguyễn Văn C, quen biết nhau qua các mối quan hệ xã hội và thường qua lại chơi bởi với nhau và cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi dùng cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2020 đến ngày 30/4/2020, B và C liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của nhiều cá nhân trên địa bàn huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. B và C đi xe mô tô đèo nhau đi trên đường quan sát, nếu thấy nhà nào sơ sỏ, quản lý lỏng lẻo tài sản thì đỗ xe rồi cùng nhau vào trộm cắp. Cụ thể đã xác định và làm rõ B và C đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang như sau:

***Vụ thứ nhất:***

Chiều ngày 25/4/2020, Đào Thanh B hẹn Nguyễn Văn C đi lên nhà anh Phạm Văn S, sinh năm 1986 ở tổ dân phố X, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 26/4/2020 B rủ C đi xem có ai để tài sản là xe mô tô sơ hở thì trộm cắp, C đồng ý. Do anh S là thợ sửa chữa xe mô tô, thấy có một chiếc xe mô tô của khách gửi để sửa không có biển kiểm soát, B liền hỏi mượn xe mô tô không biển kiểm soát đó để đi có việc thì được anh S đồng ý. Mượn được xe mô tô, C điều khiển xe mô tô chở B ngồi phía sau đem theo chiếc ba lô bên trong đựng 01 kim thủy lực, 01 tô vít, 01 chiếc vạm phá khoá làm phương tiện trộm cắp đi trên đường hướng về thành phố Bắc Giang. Khi đi đến Cầu Th, xã L, huyện Yên Dũng, B thấy có nhiều nhà ở ven đường. Trong đó có nhà anh Ngụy Văn Tr ở Thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng. B bảo C dừng xe để B đi vào xem có tài sản thì trộm cắp. Khi B vào đến cổng nhà anh Tr thì phát hiện trong sân nhà anh Tr có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, BKS 98B2- 383.27 dựng ở ngoài sân. thấy đêm khuya, ít người qua lại, gia đình anh Tr đã đóng cửa và khoá cổng, B đi ra bảo C cùng vào trộm cắp xe mô tô của anh Tr. B dùng kim thủy lực đem theo cắt khoá cổng, mở cổng vào thì thấy bánh xe trước được khoá bằng 01 chiếc khoá chữ U, B nhấc bánh xe trước lên để C đẩy xe đem ra ngoài cổng sau đó B dùng kim thủy lực cắt được khoá để C ngồi lên xe còn B đi xe mô tô mượn của anh S dùng chân đẩy ở phía sau đi lên hướng huyện Lục Nam. Đi được khoảng 03 Km thì dừng lại cùng nhau đấu điện, rồi đem chiếc xe mô tô trộm cắp được đến nhà anh Phùng Đức T, ở Khu dân cư Y, phường K, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bán cho anh T 10.000.000đ, nhưng anh T mới trả cho C 2.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này B, C đã chi tiêu hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, anh Tr đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để điều tra giải quyết.

Tại bản kết luận số 75 ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Dũng kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô B và C trộm cắp của anh Tr trị giá là: 23.345.000đ.

Sau khi mua chiếc xe mô tô của C đem đến bán, anh T mới biết đó là xe do C trộm cắp mà có nên đã nộp về cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để bàn giao cho cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang.

***Vụ thứ hai:***

Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2020, B đem theo 01 kìm thủy lực, 01 tô vít, 01 vạm phá khoá đựng trong túi dạng ba lô đi từ nhà đến nhà C để rủ C đi trộm cắp xe mô tô, C đồng ý. C điều khiển chiếc xe mô tô loại xe Exciter là xe trước đó B và C trộm cắp được ở huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh kèm B ngồi phía sau đi từ nhà C về huyện Yên Dũng, Bắc Giang để tìm xem có ai để xe mô tô sơ hở thì vào trộm cắp. Đến khoảng 4 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, C và B đi đến khu vực nhà ông Phùng Văn ch, ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Quan sát thấy gia đình ông ch đang sửa chữa nhà, không có cổng, B bảo C dừng xe đi vào kiểm tra thì C phát hiện thấy trong nhà ngang có dựng 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA - SH Mode, BKS 98B2- 765.05 của chị Phùng Thị Như Q là con gái ông ch. Thấy cửa nhà ngang khoá, B bảo C lấy 01 thanh sắt cài vào cửa nhà chính của gia đình ông ch, nhằm mục đích nếu gia đình ông ch có phát hiện thì không ra được, để B, C có thời gian tẩu thoát, rồi B đứng ở ngoài cảnh giới. C lấy chiếc kìm thủy lực đem vào cắt khóa cửa nhà ngang vào trong đất xe ra ngoài ngồi lên xe, còn B điều khiển xe mô tô của B đi phía sau dùng chân đẩy chiếc xe mô tô đi đến khu vực xã Song Khê, thành phố Bắc Giang thì B và C dừng lại đấu điện để chiếc xe nổ máy. Sau đó đem xe trộm cắp được đến bán cho anh Trần Văn M ở khu Z, phường C, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh được 25.000.000đồng, chia nhau dùng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, chị Phùng Thị Như Q đã làm đơn trình báo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng để điều tra giải quyết.

Tại bản kết luận số 74 ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Dũng, kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô B và C trộm cắp của chị Q trị giá là 44.237.000đ.

Sau khi mua chiếc xe mô tô của C đem đến bán, anh M biết đó là xe do C trộm cắp mà có nên đã nộp về cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để bàn giao cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng tỉnh Bắc Giang.

Ngoài 2 vụ trộm cắp trên, Đào Thanh B và Nguyễn Văn C còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương và tỉnh Bắc Ninh và đã bị cơ quan điều tra Công an Thành Phố Chí Linh, Hải Dương và cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Bắc Ninh khởi tố. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an Thành Phố Chí Linh, Hải Dương còn thu giữ được 01 xe mô tô hiệu Honda - Wave alpha, màu xanh, đen biển kiểm soát 98B2- 740.75 mang tên Phạm Văn Dũng, sinh năm 1976 ở Liên Sơn, xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng. Bản thân anh Dũng khai bị mất trộm từ năm 2019, nhưng anh không trình báo. Quá trình điều tra, Đào Thanh B và Nguyễn Văn C khai có mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 740.75 của một người không quen biết, khi mua có giấy đăng ký xe, sau đó đem đến nhà anh M ở khu Y, phường Đ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cầm lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến tháng 01/2020 anh M đã bán cho anh Cao Văn H, sinh năm 1989 ở khu 1, phường tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài lời khai chưa có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra đã tách ra điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Trong vụ án này, đối với anh Phùng Đức T và anh Trần Văn M có hành vi mua xe mô tô trộm cắp của B và C đem đến bán, nhưng khi mua, anh T và anh M không biết đó là tài sản do C, B trộm cắp mà có. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô B và C dùng làm phương tiện đi trộm cắp vụ thứ 2 và 01 kim thủy lực, 01 tô vít, 01 chiếc văm lục lăng, B và C dùng làm phương tiện trộm cắp đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thu giữ và xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Q, anh Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh T cũng không yêu cầu bồi thường gì, anh Trần Văn M yêu cầu bồi thường 25.000.000đ, B và C chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra Đào Thanh B, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSYD ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Đào Thanh B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Thanh B, Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Đào Thanh B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Tang vật đã trả cho người bị hại, phương tiện và công cụ phạm tội do cơ quan tiến hành tố tụng huyện Quế Võ thu giữ và xử lý theo quy định do vậy không đặt ra giải quyết giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Q, anh Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh T cũng không yêu cầu bồi thường gì, anh Trần Văn M yêu cầu các bị cáo bồi thường 25.000.000đ, do vậy cần buộc bị cáo B và C phải liên đới trả cho anh M 25.000.000đ.

Án phí: Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đào Thanh B và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghe bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Bằng thủ đoạn đi xe mô trên đường, Trong hai ngày 26/4/2020 và ngày 30/4/2020 trên địa bàn huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Đào Thanh B và Nguyễn Văn C cùng nhau quan sát, nếu thấy nhà nào sơ sở không có người trông coi, quản lý tài sản thì dùng kim cộng lực, tô vít, vạm phá khoá đem theo vào cắt khoá cổng, khoá nhà để thực hiện 02 vụ trộm cắp. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 00 giờ ngày 26/4/2020 B và C dùng xe mô tô đi đến Thôn Th, xã L, huyện Yên Dũng phát hiện trong sân nhà anh Ngụy Văn Tr có 01 chiếc xe mô tô. Quan sát thấy đêm đã khuya, ít người qua lại, gia đình anh Tr đã đóng cửa và khoá cổng, B, C cùng đã lén lút dùng kim thủy lực đem theo cắt khóa cổng, cắt khoá còng xe chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter, BKS 98B2-383.27 trị giá 23.345.000đ rồi đem đến nhà anh Phùng Đức T, ở Khu dân cư Y, phường K, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bán cho anh T 10.000.000đ, nhưng anh T mới trả cho C 2.000.000đồng. Toàn bộ số tiền này B, C đã chi tiêu hết.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, C và B đi đến khu vực nhà ông Phùng Văn ch, sinh năm 1960 ở thôn Nội, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã lén lút. Chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA - SH Mode, biển BKS 98B2- 765.05 trị giá 44.237.000đ của chị Phùng Thị Như Q là con gái ông ch rồi đem bán

cho anh Trần Văn M, ở khu Z, phường C, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh được 25.000.000đồng, chia nhau dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tổng trị giá tài sản B và C trộm cắp là 67.582.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 02 xe mô tô trả lại bị hại;

[3] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với: Thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Thanh B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại điểm c, g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, liên tục, ngoài lần phạm tội này các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp ở các địa bàn huyện tỉnh lân cận và đã bị cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố. Các bị cáo cùng thực hiện về hành vi chiếm đoạt, bị cáo B đã nhiều lần bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, Điều đó thể hiện các bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của từng bị cáo thì thấy:

Bị Cáo Đào Thanh B có nhân thân xấu: Ngày 26/10/2005, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/8/2007; Ngày 15/9/2010, bị Công an huyện Yên Dũng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Ngày 15/9/2010 chấp hành xong; Ngày 10/6/2015 bị Tòa án huyện yên Dũng, Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù treo về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong bản án; Ngày 14/5/2020, bị cơ quan điều tra Công an Thành Phố Chí Linh, Hải Dương khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, Bắc Ninh xử phạt 48 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 86/2017/HSST ngày 01/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 35/2019/HSST ngày 06/03/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu: Ngày 14/5/2020, bị cơ quan điều tra Công an Thành phố Chí Linh, Hải Dương khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày

24/6/2020, bị cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Bắc Giang khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/9/2020, bị Toà án nhân dân huyện Quế Võ, Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét tính chất, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ với nhau, tuy nhiên bị cáo B là người đủ rê lời kéo bị cáo C là người thực hành. B cũng là người thực hành rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B, C cùng thực hiện 02 hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản, do vậy miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô B và C dùng làm phương tiện đi trộm cắp vụ thứ 2 và 01 kim thủy lực, 01 tô vít, 01 chiếc vạm lục lạng B và C dùng làm phương tiện trộm cắp đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thu giữ và xử lý theo quy định nên không đặt ra giải quyết.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Q, anh Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh T cũng không yêu cầu bồi thường gì, anh Trần Văn M yêu cầu bồi thường 25.000.000đ, do vậy buộc Đào Thanh B và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn M 25.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh M 12.500.000đ.

[8] Liên quan trong vụ án này có anh Phùng Đức T và anh Trần Văn M có hành vi mua xe mô tô trộm cắp của B và C đem đến bán, nhưng khi mua, anh T và anh M không biết đó là tài sản do C, B trộm cắp mà có. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo: Đào Thanh B, Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.



Áp dụng: Điểm c, g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Đào Thanh B 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 46, 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Đào Thanh B và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường cho anh Trần Văn M 25.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh M 12.500.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7<sup>a</sup>, 7<sup>b</sup> và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đào Thanh B và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 625.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- UBND thị trấn Nham Biền;
- UBND P Đức Chính, TX Đồng Triều;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA- VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Tân Thịnh**